

Số: 21 /2019/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng
máy móc thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 528/TTr-STC ngày 14/10/2019, Công văn số 3181/STC-GCS ngày 27/11/2019 và theo ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 514/HĐND-VP ngày 14/11/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Giá mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 4 Quyết định này là giá mua phổ biến trên thị trường (giá đã được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường; giá đã có chứng thư thẩm định giá) hoặc tham khảo giá mua của các kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

4. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và nhân lực để khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị và nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Người có thẩm quyền được UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về sự đúng đắn của quyết định.

5. Các Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được:

a) Công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh hoặc Thủ trưởng đơn vị thuộc tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại cơ quan và các đơn vị dự toán trực thuộc theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và ý kiến thẩm định, đề xuất của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế

1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù theo quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ Y tế (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và ý kiến thẩm định, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng khác theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ Y tế (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

Điều 5. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Đối với thiết bị trong các cơ sở giáo dục

a) Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị dạy học theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và ý kiến thẩm định, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

2. Đối với thiết bị trong các cơ sở đào tạo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

b) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

d) Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (chủng loại, số lượng) thì thực hiện theo Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này thì thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2019.

2. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cho Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế, GD&ĐT (b/c);
- TT TU, HĐND;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CPVP;
- Báo Quảng Nam;
- Đài PT-TH Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH (2). Q (87).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Khánh Toàn